

BÀI TẬP TUẦN 5 – MÔN TOÁN

(Ôn tập : Bảng đơn vị đo độ dài - Bảng đơn vị đo khối lượng - Bảng đơn vị đo diện tích)

PHẦN 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất:

1. 3dam =..... m. Số cần điền vào chỗ chấm là :

- A. 3 B. 30 C. 300 D. 3 000

2. 1mm =cm. Phân số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. $\frac{1}{10000}$ B. $\frac{1}{1000}$ C. $\frac{1}{100}$ D. $\frac{1}{10}$

3. 29m 34cm = cm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 2 934 B. 29 034 C. 29 304 D. 29 340

4. 4037m =.....kmm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 4km 370m B. 4km 037m C. 4km 37m D. 40km 37m

5. Quãng đường từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh dài 1719km, trong đó quãng đường từ Hà Nội đến Huế ngắn hơn quãng đường từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh 165km. Hỏi quãng đường từ thành phố Hồ Chí Minh đến Huế dài :

- A. 1884km B. 884km C. 554km D. 654km

6. 270kg =yến. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 270 B. 27 C. 27000 D. 2700

7. 24 000kg =tấn. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 2040 B. 2400 C. 240 D. 24

8. 1kg 25g =g. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 12500 B. 1250 C. 1025 D. 125

9. 6080g =kgg. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 6kg 8g B. 60kg 80kg C. 60kg 8g D. 6kg 80g

10. Một cửa hàng có 2 tấn 400kg gạo. Cửa hàng đã bán $\frac{1}{3}$ số gạo đó. Cửa hàng còn lại số gạo là:

- A. 800kg B. 1600kg C. 80kg D. 320kg

11. Hai trăm mười lăm đề-ca-mét vuông được viết là:

- A. 215 dm² B. 215 dm C. 215 dam² D. 215 dam

12. $9105 \text{ dam}^2 \dots 91 \text{ hm}^2 \text{ } 5 \text{ dam}^2$. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là :

- A. < B. > C. + D. =

13. $15\text{hm}^2 = \dots\dots\dots \text{dam}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 15 B. 150 C. 1500 D. 15000

14. $17\text{dam}^2 5\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

- A. 1705 B. 175 C. 1750 D. 17500

15. $500\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{dam}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 50 B. 5 C. 500 D. 5000

16. $20\text{hm}^2\ 34\text{dam}^2 = \dots\dots\dots \text{dam}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 2034 B. 2304 C. 2340 D. 20340

17. $4\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{hm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. $\frac{4}{1000}$ B. $\frac{4}{100}$ C. $\frac{4}{10000}$ D. $\frac{4}{10}$

18. $6\text{dam}^2 28\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{dam}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. $62 \frac{8}{10}$ B. $6 \frac{28}{10000}$ C. $6 \frac{28}{1000}$ D. $6 \frac{28}{100}$

19. $54\text{dam}^2 5\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{dam}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. $5 \frac{45}{10000}$ B. $54 \frac{5}{100}$ C. $54 \frac{5}{1000}$ D. $54 \frac{5}{10}$

20. Một khu đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 75m. chiều dài hơn chiều rộng là 5m. Vậy diện tích khu đất là :

- A. 40m^2 B. 35m^2 C. 150m^2 D. 1400m^2

ĐÁP ÁN TOÁN TUẦN 5

1. B

2. D

3. A

4. C

5. D

6. B

7. D

8. C

9. D

10. B

11. C

12. D

13. C

14. A

15. B

16. A

17. C

18. D

19. B

20. D